TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Anh văn chuyên ngành
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Anh văn chuyên ngành
Tiếng Anh:	Specific Environmental English
Mã số học phần:	1113 1 4 004
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☑ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☑ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Tiết tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	29 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	0 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	64 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Anh văn 1, anh văn 2.
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Môi trường/Quản lý Môi trường

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần *Anh văn chuyên ngành Môi trường* thuộc nhóm môn cơ sở ngành, được đào tạo cho sinh viên từ năm thứ 2 trở đi nếu đã đạt các học phần về Anh văn 1, Anh văn 2. Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ sở về tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành Môi trường đang học, qua đó sinh viên làm việc hiệu quả hơn với các tài liệu học thuật hoặc chuyên ngành được trình bày bằng tiếng Anh, cũng như có khả năng sử dụng anh văn học thuật chuyên nghiệp phục vụ cho công tác chuyên môn (thuyết trình, viết báo khoa học, viết email trao đổi công việc, thực hiện dịch thuật một số văn bản chuyên ngành bằng tiếng Anh).

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần ***(CGs)***	**Mô tả** ***(Course goal description)*** *Học phần này trang bị cho sinh viên:*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Có vốn từ vựng cơ bản và thuật ngữ chuyên ngành Môi trường trong tiếng Anh và khả năng tự xây dựng thêm vốn từ.	ELO2, ELO6, ELO7, ELO8, ELO12
CG2	Có khả năng đọc, hiểu, khai thác các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh phục vụ cho công tác học tập, nghiên cứu, làm việc.	ELO2, ELO6, ELO7, ELO8, ELO10, ELO11, ELO12
CG3	Có khả năng trình bày (giao tiếp/thuyết trình/viết) một nội dung cụ thể bằng tiếng Anh với sự chuẩn bị trước.	ELO8, ELO10, ELO12.
CG4	Nâng cao kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, phản xạ ngôn ngữ, và giao tiếp (nói và viết). Nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu.	ELO10, ELO11, ELO12,

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP*[1]*	**Mô tả CĐR học phần** *[2]* *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT***[3]*
CELO1	Có thể nhận ra, ghi chép và hiểu/ dự đoán nghĩa của một số từ anh văn thuộc chuyên ngành kỹ thuật môi trường.	ELO2, ELO6, ELO7, ELO8, ELO12
CELO2	Có thể đọc, hiểu được các bài viết tiếng Anh học thuật thuộc chuyên ngành Kỹ thuật môi trường; hiểu biết về các tài liệu khoa học kỹ thuật (Bài báo, sách, catalogue,…)	ELO2, ELO6, ELO7, ELO8, ELO10, ELO11, ELO12
CELO3	Có thể viết các báo cáo ngắn, đoạn văn ngắn liên quan đến chuyên môn Kỹ thuật Môi trường bằng tiếng anh;	ELO2, ELO6, ELO8, ELO10, ELO12.

	dịch thuật văn bản chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường từ Anh sang Việt và ngược lại.	
CELO4	Có thể sử dụng anh văn trong trao đổi email/ thuyết trình/ giao tiếp chuyên môn.	ELO6, ELO8, ELO10, ELO11, ELO12,
CELO5	Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, phản xạ ngôn ngữ, và giao tiếp (nói và viết). Nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu.	ELO8, ELO10, ELO11, ELO12.

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO 1 – 3.
Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO 1 – 5.
Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO 5

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

Chuẩn đầu ra HP*[1]*	**CĐR của CTĐT**											
	ELO1	**ELO2**	**ELO3**	**ELO4**	**ELO5**	**ELO6**	**ELO7**	**ELO8**	**ELO9**	**ELO10**	**ELO11**	**ELO12**
CELO1		L				M	L		L			M
CELO2		H				M	L	H		M	L	M
CELO3		M				M		M		M	L	M
CELO4						M		M		M	M	M
CELO5								M		M	M	M

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/CV-KMtr của khoa môi trường:

(1)	Phương pháp thuyết trình (Lecturing)	☑
(2)	Phương pháp động não (Brainstorming)	☑
(3)	Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)	☑
(4)	Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning)	☐
(5)	Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)	☑
(6)	Phương pháp đóng vai (Role playing)	☑

(7)	Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)	☐
(8)	Phương pháp mô phỏng (Simualtion)	☐
(9)	Nghiên cứu tình huống (Case studies)	☑
(10)	Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video)	☐
(11)	Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập	☐

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %, bao gồm: bài kiểm tra giữa kỳ, bài tập cá nhân.

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận☑ Trắc nghiệm☐ Thảo luận nhóm☑ Bài tập lớn☐ Thực hành☐ Khác☑

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70 %, bao gồm: bài thi cuối kỳ.

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận☑ Trắc nghiệm☐ Thực hành☐ Khác☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá[7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Bài tập cá nhân/ nhóm.	- Khả năng tự tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu. - Tổng hợp kiến thức	CELO 1, 2, 3, 4.	Mỗi SV tối thiểu 01 lần và không quá 03 lần trong chương trình học, ngẫu nhiên theo bài học.	Nội dung đầy đủ, đúng (Theo Rubric 2, 5)	Phương pháp viết	10%
	A1.2 Đánh giá giữa kỳ	-Nội dung Unit 1 – Unit 3.	CELO 1, 2, 3, 4, 5	01 bài vào cuối tuần thứ 6 của chương trình học.	- Trả lời đúng theo đáp án đề kiểm tra giữa kỳ (Theo Rubric 2, 5)	Phương pháp viết	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Kết thúc học phần	Toàn bộ kiến thức của môn	CELO 1, 2, 3, 4, 5	01 bài theo lịch thi sau khi kết thúc môn học được phân công bởi nhà trường.	Trả lời đúng theo đáp án của đề thi kết thúc học phần. (Theo Rubric 2, 5)	Phương pháp viết	70%

5.3. Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV – KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD CHÍNH	KQHTMĐ của HP
1	**Giới thiệu môn học (1,5 tiết)** - Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học - Giới thiệu nội dung, phương pháp học - Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học **Unit 1. AIR POLLUTION EFFECTS AND SOLUTIONS** **A. Nội dung giảng dạy trên lớp (1,5 tiết):** - Giới thiệu môn học, tài liệu - Triển khai nhóm tiểu luận/ giao nhiệm vụ - Tài liệu hướng dẫn dịch thuật tên các cơ quan Nhà nước. - Reading skills – Unit 1. **Nội dung thảo luận, tương tác trên lớp:** **-** Trình tự khai thác 1 bài đọc để đọc được hiệu quả? - Dịch thuật tên các cơ quan NN đúng chuẩn? - Bài tập nhóm: các nhóm thách đố nhau dịch tên các cơ quan NN nhanh và nhiều nhất. **B. Các nội dung cần tự học ở nhà (6 tiết)**: - Học từ vựng - Đọc bài hỗ trợ (ngữ pháp) có trong tài liệu tham khảo. - Học bài được phân công trong nhóm tiểu luận	PP Thuyết giảng PP hoạt động nhóm GV giảng các nội dung chính, đặt vấn đề để sinh viên suy nghĩ, cân nhắc vấn đề. Lớp học sẽ chia nhóm để phản biện lại. Sv chú ý nghe giảng, ghi chép, suy nghĩ và thảo luận để tương tác trong giờ học theo hướng dẫn của GV.	CELO1 CELO2
2	**Unit 1.(cont.) AIR POLLUTION EFFECTS AND SOLUTIONS** **A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 tiết):** - Unit 1: Reading and discussion - Grammar and writing - Bài tập **Nội dung thảo luận, tương tác trên lớp:**	PP hoạt động nhóm Sv triển khai đọc bài và thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi/bài tập trong phần	CELO1 CELO2 CELO3 CELO5

Tuần	Nội dung	PPGD CHÍNH	KQHTMĐ của HP
	What are long-term health effects of air pollution? Which technique is used to control particulate pollutants? Which technique can we use to control gaseous pollutants? Other method of controlling Air Pollution? Which? Main six pollutants that are found in our environment cause air pollution. **B. Các nội dung cần tự học ở nhà (6 tiết)**: - Đọc bài unit 2. - Học từ vựng - Tìm hiểu về email	đọc hiểu và bài tập của giáo trình. GV thuyết giảng và tổng kết lại các vấn đề chính.	
3	**Unit 2. WASTEWATER TREATMENT** **A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 tiết)::** Reading and Dicussion Grammar **Nội dung thảo luận, tương tác trên lớp:** - Parameters which are necessarily removed or reduced in wastewater. How many levels of a conventional treatment process? The objective of sludge treatment The objective of secondary treatment The removal mechanism of aerobic biological treatment - Mục tiêu sử dụng email? Tại sao viết email quan trọng? Các vấn đề SV đã biết về email? **B. Các nội dung cần tự học ở nhà (6 tiết)**: Học từ vựng Đọc tài liệu tham khảo về Email writing.	PP Thuyết giảng PP Động não PP hoạt động nhóm Sv triển khai đọc bài và thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi/bài tập trong phần đọc hiểu và bài tập của giáo trình. GV phản biện, dẫn dắt SV trong quá trình làm bài, thảo luận và thuyết giảng, tổng kết lại các vấn đề chính.	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4
4	**Unit 2. WASTEWATER TREATMENT (cont.)** **+ Unit 3. SOIL POLLUTION AND TREATMENT** **A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 tiết)**: - Unit 2 (cont.) Email writing - Unit 3	PP Thuyết giảng PP Động não PP hoạt động nhóm PP đóng vai Sv triển khai đọc bài và thảo luận	CELO1 CELO2, CELO3 CELO4 CELO5

Tuần	Nội dung	PPGD CHÍNH	KQHTMĐ của HP
	Reading and Dicussion **Nội dung thảo luận, tương tác trên lớp:** How have human activities changed the character and quality of our soils over time? What are seven vital key functions of soil? How can soil be characterized? What is the most powerful factor influencing the evolution of soil? Why Which does soil profile development depend on? Email gởi nhà tuyển dụng. Email trao đổi công việc với đồng nghiệp cùng cấp. Email trao đổi công việc với đồng nghiệp có liên quan đến lãnh đạo. **B. Các nội dung cần tự học ở nhà (6 tiết):** Đọc tài liệu tham khảo về presentation skills. Học từ vựng	theo nhóm để trả lời các câu hỏi/bài tập trong phần đọc hiểu và bài tập của giáo trình. SV đóng vai viết email cho các tình huống và nhận xét. GV phản biện, dẫn dắt SV trong quá trình làm bài, thảo luận và thuyết giảng, tổng kết lại các vấn đề chính.	
5	**Unit 3. SOIL POLLUTION AND TREATMENT (cont.)** **A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 tiết):** - Unit 3 Grammar Presentation skill projects. **Nội dung thảo luận, tương tác trên lớp:** **-** Chuẩn bị cho 1 bài thuyết trình tiếng Anh có gì khác vs giống 1 bài thuyết trình tiếng Việt? - Thuyết trình tiếng Anh khó/dễ? Lí do của bạn? **B. Các nội dung cần tự học ở nhà (12 tiết)**: Học từ vựng. Chuẩn bị và đọc 1 bài báo khoa học.	PP Thuyết giảng PP Động não PP hoạt động nhóm GV thuyết giảng, tổng kết các vấn đề chính. SV lắng nghe, ghi chép và thảo luận. SV chia nhóm để thảo luận về kỹ năng thuyết trình sử dụng tiếng Anh. GV lắng nghe, giải đáp cho SV, chốt vấn đề.	CELO2, CELO3 CELO4. CELO5
6	**Unit 4. SOLID WASTE MANAGEMENT AND TREATMENT TECHNOLOGY** **A. Nội dung giảng dạy trên lớp(3 tiết):** Unit 4 Reading and discussion	PP Thuyết giảng PP Động não PP hoạt động nhóm	CELO1 CELO2, CELO3 CELO5

Tuần	Nội dung	PPGD CHÍNH	KQHTMĐ của HP
	Grammar Structure of an academic paper **Nội dung thảo luận, tương tác trên lớp:** What are the main reasons of rapid solid waste generation? What are the methods of waste management? What is the principle of landfill? How to generate energy from solid waste? What is the principle of composting? How can you consider a type of solid waste to generate energy by their characteristics? - Các tài liệu học thuật có thể tham khảo công việc? - Khai thác bài báo khoa học như thế nào để đạt hiệu quả công việc?	Sv triển khai đọc bài và thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi/bài tập trong phần đọc hiểu và bài tập của giáo trình. GV phản biện, dẫn dắt SV trong quá trình làm bài, thảo luận và thuyết giảng, tổng kết lại các vấn đề chính.	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà (6 tiết): Tìm hiểu về cấu trúc bài báo khoa học và cách thu thập thông tin hiệu quả. Học từ vựng.		
7	**Unit 4. SOLID WASTE MANAGEMENT AND TREATMENT TECHNOLOGY (cont.)**	PP Thuyết giảng PP Động não PP hoạt động nhóm Sv triển khai đọc bài và thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi/bài tập trong phần đọc hiểu và bài tập của giáo trình. GV thuyết giảng và tổng kết lại các vấn đề chính.	CELO2, CELO3 CELO5
	A. Nội dung giảng dạy trên lớp (2 tiết): Unit 4 – Paper review (reading). Paper writing (Unit 5) **Nội dung thảo luận, tương tác trên lớp:** Các khó khăn khi viết văn bản tiếng Anh đối với SV? Bài báo khoa học được viết như thế nào? Các tiêu chí? **Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết)**		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà (6 tiết): Học từ vựng Viết abstract. Làm việc với 1 bài báo khoa học		
8	**Unit 5. CLEANER PRODUCTION**	PP Thuyết giảng PP Động não PP hoạt động nhóm	CELO 1 CELO2 CELO3 CELO4
	A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 tiết): Unit 5 – Reading and Dicussion Grammar.		

Tuần	Nội dung	PPGD CHÍNH	KQHTMĐ của HP
	Nội dung thảo luận, tương tác trên lớp: What are end-of-pipe technologies? What is Cleaner Production (CP)? What is the goal of cleaner production? What is the difference between cleaner production and traditional end-of- pipe treatment? Describe common distinction for CP implementation in developing countries. What profits could enterprises get when Applying Cleaner Production?	Sv triển khai đọc bài và thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi/bài tập trong phần đọc hiểu và bài tập của giáo trình. GV thuyết giảng và tổng kết lại các vấn đề chính.	CELO5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà (3 tiết): Học từ vựng Tìm hiểu về CVs, Cover letter.		
9	**Unit 6. SUSTAINABLE DEVELOPMENT**	PP Thuyết giảng PP Động não PP hoạt động nhóm Sv triển khai đọc bài và thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi/bài tập trong phần đọc hiểu và bài tập của giáo trình. GV thuyết giảng và tổng kết lại các vấn đề chính.	CELO 1 CELO2 CELO3 CELO4.
	A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 tiết): - Unit 6 - Reading and Dicussion - CVs/ Cover letter. **Nội dung thảo luận, tương tác trên lớp:** When was 'sustainability' employed to describe an economy "in equilibrium with basic ecological support systems."? What are the three constituent domains of sustainable development? What is Sustainable Development? In the alternative Circles of Sustainability approach, what is the economic domain defined? What does the sustainability of human settlements focus to study? - Mục tiêu của CVs và cover letter. - Tiêu chí tạo 1 CVs cho bản thân.		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà (3 tiết): Học từ vựng Viết 1 CVs. Viết 1 cover letter.		
10	**Unit 6. SUSTAINABLE DEVELOPMENT (cont.)**	PP Thuyết giảng PP Động não PP hoạt động nhóm	CELO2, CELO3, CELO4. CELO5.
	A. Nội dung giảng dạy trên lớp (3 tiết): Grammar.		

Tuần	Nội dung	PPGD CHÍNH	KQHTMĐ của HP
	Bài tập Sửa/góp ý CVs/ Cover letter **Tổng kết môn học** Hướng dẫn ôn tập và giải đáp thắc mắc Công bố điểm quá trình Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo	GV giảng các nội dung chính, đặt vấn đề để sinh viên suy nghĩ, cân nhắc vấn đề. Lớp học sẽ chia nhóm để phản biện lại. Sv chú ý nghe giảng, ghi chép, suy nghĩ và thảo luận để tương tác trong giờ học theo hướng dẫn của GV. GV thuyết giảng và tổng kết lại các vấn đề chính.	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà (10 tiết): Ôn tập toàn bộ kiến thức.		

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	CĐR học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
Unit 1. AIR POLLUTION EFFECTS AND SOLUTIONS	H	H	M	L	M
Unit 2. WASTEWATER TREATMENT	H	H	H	H	M
Unit 3. SOIL POLLUTION AND TREATMENT	H	H	M	L	M
Unit 4. SOLID WASTE MANAGEMENT AND TREATMENT TECHNOLOGY	H	H	H	H	M
Unit 5. CLEANER PRODUCTION	H	H	H	H	M
Unit 6. SUSTAINABLE DEVELOPMENT	H	H	M	M	M

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

1. Bài giảng Anh văn chuyên ngành Môi trường, Khoa Môi trường, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh – Lưu hành nội bộ, năm 2020.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Michael McCarthy and Felicity O'Dell, English Collocations in Use, Cambridge University Press, 2007.

2. Sam McCarter, Acadamic Writing Practice for Ielts, Intelligence, 2002.

3. Daniel G. Riordan, Technical Report Writing Today- tenth Edition, Wadsworth Cengage Learning, 2012.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 20% số buổi học không có lý do sẽ bị cấm thi.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng tiết quy định.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong tiết học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập và tìm hiểu các nội dung theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 60 tiết

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp bài theo yêu cầu của giảng viên đúng thời hạn quy định.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link đính kèm sau khi kết thúc học phần.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3Es1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: ThS. Lê Thị Ngọc Diễm

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Lê Thị Ngọc Diễm, ThS. Vũ Phượng Thư.

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Môi Trường – Phòng B211 – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

10. Ngày phê duyệt: 02/07/2020

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
PGS. TS Nguyễn Thị Vân Hà	*TS. Nguyễn Lữ Phương*	*ThS. Lê Thị Ngọc Diễm*